

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BẮC SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Bắc Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã

1. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế thì áp dụng như sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/01 văn bản.
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là mức khoán tối đa để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã do ngân sách nhà

nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân đã được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nếu chưa được quyết toán thì được bổ sung dự toán và thanh, quyết toán theo tổng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Sơn khóa II, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HSKH.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Thị Thanh Nga

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC
KHOẢN CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI XÂY
DỰNG VĂN BẢN QPPL THUỘC PHẠM QUYỀN CỦA HĐND VÀ UBND
XÃ BẮC SƠN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của
 HĐND xã Bắc Sơn)*

| TT | Nhiệm vụ, hoạt động | Tỷ lệ (%) | Trường hợp ban hành mới hoặc thay thế (Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 3) | Trường hợp sửa đổi, bổ sung một số điều (điểm b, khoản 2 Điều 3) | Trường hợp bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ (khoản 3 Điều 3) |
|-----------|---|-------------|--|--|---|
| I | Tổng mức chi đối với Nghị quyết | 100% | 10.000.000 | 6.000.000 | 3.000.000 |
| 1 | Nhiệm vụ soạn thảo dự thảo văn bản QPPL | 70% | 7.000.000 | 4.200.000 | 2.100.000 |
| 2 | Nhiệm vụ thẩm định | 20% | 2.000.000 | 1.200.000 | 600.000 |
| 3 | Nhiệm vụ thẩm tra | 10% | 1.000.000 | 600.000 | 300.000 |
| II | Tổng mức chi đối với Quyết định | 100% | 8.000.000 | 6.000.000 | 3.000.000 |
| 1 | Nhiệm vụ soạn thảo dự thảo văn bản QPPL | 80% | 6.400.000 | 4.800.000 | 2.400.000 |
| 2 | Nhiệm vụ thẩm định | 20% | 1.600.000 | 1.200.000 | 600.000 |